

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

PHẠM BÌNH MINH *

Kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặt nền móng đầu tiên cho nền ngoại giao của nước Việt Nam hiện đại, ngoại giao luôn là một bộ phận không tách rời của cách mạng Việt Nam, đồng hành cùng dân tộc để phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Kế thừa tinh hoa ngoại giao truyền thống của ông cha ta và dưới sự dẫn dắt, chỉ đạo trực tiếp của Người, ngoại giao Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, luôn mang trong mình tinh thần đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, “đĩ bất biến ứng vạn biến”, góp phần quan trọng vào những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử hào hùng của dân tộc.

LỊCH sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta cho thấy, hoạt động đối ngoại luôn đóng một vai trò quan trọng trong bảo đảm giữ yên bờ cõi, gìn giữ nền độc lập, chủ quyền của đất nước. Nếu như nghệ thuật quân sự giúp ông cha ta đánh đuổi kẻ thù xâm lược, thì hoạt động bang giao với tư tưởng “hòa hiếu” đã tiên phong trong việc ngăn chặn chiến tranh, giữ gìn bình yên cho xã tắc và bảo vệ vững chắc bờ cõi nước nhà. Tư tưởng quan trọng này đã được thể hiện rõ trong *Binh thư yếu lược*, được Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn nhấn mạnh: “Hòa mục là đạo rất hay trong việc trị nước, hành binh. Hòa ở trong nước thì ít phải dùng binh, hòa ở ngoài biên thì không sợ bảo động”⁽¹⁾.

Kế thừa truyền thống lịch sử ấy, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trong thế kỷ XX cũng như giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay,

cùng với các binh chủng đối ngoại khác, ngành ngoại giao, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên - đã đóng vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập dân tộc, củng cố môi trường hòa bình cho đất nước, tìm kiếm, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ cho sự phát triển và nâng cao vị thế đất nước, phát huy vai trò thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Ngoại giao - lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập dân tộc, củng cố môi trường hòa bình cho đất nước.

* Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

(1) Học viện Ngoại giao: Phạm Bình Minh (chủ biên). *Đường lối, chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 10, 11

Khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, trong bối cảnh lực lượng cách mạng còn non trẻ, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao đã đi trước mở đường, bảo vệ chính quyền cách mạng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Hiệp định Sơ bộ (ngày 6-3-1946), bản Tạm ước (ngày 14-9-1946) cùng những nỗ lực ngoại giao tại các Hội nghị Đà Lạt và Hội nghị Phông-ten-ơ-blô đã trở thành những bài học kinh điển về nghệ thuật ngoại giao “đĩ bất biến ứng vạn biến”, “hòa để tiến”, phân hóa hàng ngũ đối phương, tránh được việc phải cùng một lúc đối mặt với nhiều kẻ thù mạnh. Nhờ đó, ngoại giao đã góp phần kéo dài khoảng thời gian hòa bình tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng quan trọng để chính quyền cách mạng có thêm thời gian củng cố lực lượng chuẩn bị cho cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến, ngoại giao Việt Nam đã đóng vai trò tích cực trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp cho dân tộc ta giành thắng lợi cuối cùng. Ngoại giao đã trở thành một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và là bộ phận cấu thành quan trọng trong đường lối cách mạng, luôn sát cánh cùng mặt trận quân sự có mặt ở tuyến đầu của đấu tranh cách mạng. Ngoại giao đã giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập dân tộc và tinh thần thiện chí làm cầu nối với nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, qua đó tập hợp mặt trận quốc tế rộng rãi ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta. Hàng triệu người yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới thuộc “thế hệ Việt Nam”, từ những nhà lãnh đạo, chính khách đến người dân, sinh viên, kể cả ở các nước gây chiến đã xuống đường biểu tình phản đối chiến tranh, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân

tộc ta. Cùng với những thắng lợi quân sự trên chiến trường, ngoại giao thời kỳ này đã phát huy trí tuệ, bản lĩnh để ghi những mốc son trong lịch sử dân tộc với các Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 và Hiệp định Pa-ri năm 1973, tạo điều kiện thuận lợi đưa dân tộc ta đi đến chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời bình, ngoại giao thể hiện vai trò nòng cốt góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, ngoại giao đã đi đầu trong đấu tranh chính trị, đàm phán, cùng với quốc phòng, an ninh góp phần hiệu quả vào bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nước ta đã hoạch định, phân định, phân giới, cắm mốc đường biên giới trên bộ với ba nước Lào, Trung Quốc và Cam-pu-chia, qua đó Việt Nam cơ bản đã xây dựng được đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác phát triển với ba nước láng giềng. Về biên giới trên biển, thông qua nhiều cơ chế song phương và đa phương, ngoại giao đã và đang đẩy mạnh trao đổi, đàm phán, xây dựng lòng tin, ngăn ngừa xung đột, quản lý tranh chấp và hợp tác trên biển với Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a và Thái Lan. Đồng thời, ngoại giao đã kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trước các hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên các vùng biển Việt Nam. Bên cạnh đó, ngoại giao đã xử lý khôn khéo các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các nước cũng như những phức tạp trong quan hệ giữa các nước lớn, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho an ninh và phát triển của đất nước.

Ngoại giao nỗ lực trong tìm kiếm, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ phát triển đất nước.

Trong thời kỳ kháng chiến, ngoại giao đi đầu trong việc vận động sự trợ giúp của bạn bè quốc tế, đóng góp vào công cuộc phục hồi kinh tế, xây dựng cơ sở cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Cùng với tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc, sự ủng hộ cả về vật chất và tinh thần của các nước bạn bè và nhân dân tiến bộ toàn thế giới đã tạo thành nguồn lực tổng hợp giúp chúng ta xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam - tiền tuyến lớn đánh thắng địch.

Trong những năm trước đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước hết sức khó khăn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, ngoại giao đã phát huy thế mạnh của mình, tìm hiểu những kiến thức về kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế, mở rộng và khai thác mối quan hệ với các đối tác bên ngoài, đề xuất những giải pháp thích hợp, góp phần vào hoạch định đường lối đổi mới của đất nước nhằm đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Điều đặc biệt có ý nghĩa là ngoại giao đã đi đầu trong "phá vây", mở ra cục diện phát triển mới cho đất nước. Ngoại giao đã tham mưu cho Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 32 (tháng 7-1986) khẳng định bước đổi mới tư duy quan trọng về đối ngoại là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; và Nghị quyết số 13 (tháng 5-1988) trong đó nhấn mạnh chính sách "thêm bạn, bớt thù", đa dạng hóa quan hệ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi⁽²⁾.

Theo đó, chúng ta đã từng bước tham gia giải quyết vấn đề Cam-pu-chia (năm 1991), bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (năm 1991), Mỹ (năm 1995), gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN (năm 1995) và các tổ chức khu vực và toàn cầu. Đến nay, từ một nước bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối ngoại rộng mở với 189/193 quốc gia thành viên của Liên hợp quốc. Chúng ta đã xây dựng được mạng lưới 30 đối tác chiến lược và đối tác toàn diện⁽³⁾, trong đó có tất cả các nước lớn, 17/20 nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn (G20), toàn bộ các nước ASEAN. Các khuôn khổ này tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Cùng với các bộ, ban, ngành liên quan, ngoại giao đã tham gia tích cực trong hội nhập quốc tế, với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thu hút nguồn lực cho phát triển đất nước. Sau gần 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, GDP của Việt Nam đã tăng hơn 10 lần, kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng gần 176 lần. Kể cả khi kinh tế thế giới gặp khó khăn, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng cao so với mặt bằng chung của khu vực và thế giới. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế nhiều quốc gia rơi vào suy thoái⁽⁴⁾ nhưng kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 1,81%

(2) *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr 323, 324

(3) Các đối tác chiến lược gồm: Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Anh, Đức, I-ta-li-a, Pháp, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân. Các đối tác toàn diện gồm: Nam Phi, Chi-lê, Bra-xin, Vê-nê-xu-ê-la, Ác-hen-ti-na, U-crai-na, Mỹ, Đan Mạch, Ca-na-đa, Mi-an-ma, Hung-ga-ri, Bru-nây, Hà Lan

trong 6 tháng đầu năm 2020. Từ một nền kinh tế khép kín, bao cấp, đến nay Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới liên kết kinh tế khu vực với 16 hiệp định thương mại tự do. Trong tiến trình đó, ngoại giao đã tham mưu cho Đảng và Nhà nước các biện pháp, bước đi chiến lược để Việt Nam tham gia sâu vào nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu, qua đó tạo ra những động lực to lớn cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, ngoại giao ngày càng gắn kết hơn với người dân, các địa phương và doanh nghiệp trong quá trình phát triển. Ngoại giao kinh tế đã tích cực, chủ động tiếp cận, mở đường phát triển quan hệ thương mại và đầu tư với 230 thị trường ở tất cả các châu lục, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trong nhiều lĩnh vực, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa đã tích cực quảng bá di sản dân tộc, văn hóa truyền thống bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; đồng thời, vận động để đến nay 39 di sản của Việt Nam đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa thế giới, qua đó vừa đóng góp cho việc bảo vệ các giá trị của nhân loại, vừa tạo nguồn lực cho phát triển ở nhiều địa phương. Ngoại giao đã triển khai tích cực, hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần khích lệ lòng yêu nước và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thu hút các nguồn lực xây dựng đất nước. Đồng thời, ngoại giao luôn ở tuyến đầu trong bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người Việt Nam ở nước ngoài. Đặc biệt, lực lượng cán bộ ngoại giao, nhất là những cán bộ tại

các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đóng vai trò quan trọng, góp phần làm nên thành công của công tác bảo hộ công dân trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19.

Ngoại giao phát huy vai trò nòng cốt nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Thực hiện lời dạy của Bác, chúng ta không những bảo vệ vững chắc Tổ quốc mà còn tham gia, đóng góp tích cực vào công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, kể từ khi đổi mới đến nay, chúng ta trực tiếp đóng vai trò điều phối lợi ích trên cương vị chủ nhà nhiều sự kiện quan trọng, trong đó có Hội nghị thượng đỉnh Pháp ngữ năm 1997, Hội nghị cấp cao ASEAN năm 1998, năm 2010, Hội nghị cấp cao ASEM năm 2005, Hội nghị cấp cao APEC năm 2006 và năm 2017... Chúng ta đã và đang đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương theo tinh thần của Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 8-8-2018, của Ban Bí thư, về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương, đồng thời vươn lên đóng vai trò tích cực vào việc giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Việc chúng ta góp phần tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ hai tại Hà Nội, qua đó thúc đẩy đối thoại, hòa giải, hòa bình trên bán đảo Triều Tiên, được các đối tác và cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao; việc Việt Nam trúng cử với số

(4) Trung Quốc tăng trưởng âm 1,6% trong 6 tháng đầu năm 2020, 7/10 nền kinh tế ASEAN cũng tăng trưởng âm

phiếu cao kỷ lục trong lịch sử Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc vào vị trí Ủy viên không thường trực nhiệm kỳ 2020 - 2021 của cơ quan quan trọng nhất của Liên hợp quốc đã cho thấy sự tin tưởng, kỳ vọng của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Đặc biệt, trong năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam cùng lúc đảm nhiệm ba trọng trách quốc tế: Chủ tịch ASEAN 2020, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Chủ tịch Hội đồng liên Nghị viện ASEAN lần thứ 41 (AIPA 41), thể hiện trách nhiệm quốc tế của đất nước cũng như năng lực của các bình chũng đối ngoại dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Để đạt được những thành tựu quan trọng trong 75 năm qua, ngành ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các bình chũng đối ngoại trên cả ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân để triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nói chung và cán bộ ngoại giao nói riêng ngày càng trưởng thành. Bộ Ngoại giao trong những ngày đầu mới thành lập chỉ có 20 cán bộ, đến nay, đã có hàng nghìn cán bộ chuyên nghiệp, vững vàng bản lĩnh chính trị và tinh thông nghiệp vụ. Từ ba cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, đến nay Việt Nam đã có 94 cơ quan trên toàn cầu. Trước những biến đổi không ngừng của tình hình, Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 (tháng 8-2018) đã đề ra nhiệm vụ xây dựng một nền ngoại giao hiện đại để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ ngày cao. Đặc biệt, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề ra yêu cầu phải “đổi mới tư duy trong công tác đối ngoại”⁽⁵⁾ để theo kịp sự phát triển của tình hình. Theo đó, ngành ngoại giao và từng cán bộ cần tiếp tục đổi mới, năng

động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vươn lên tầm khu vực và quốc tế.

*
* * *

Những chặng đường vẻ vang của ngoại giao cách mạng Việt Nam được Bác Hồ và các nhà lãnh đạo tiền bối của Đảng dẫn dắt, đã góp phần định hình bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Thấm nhuần tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh với phương châm cốt lõi là “đĩ bất biến ứng vạn biến”, ngoại giao Việt Nam đã đúc rút nhiều bài học quan trọng và vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào thực tiễn công tác.

Thứ nhất, bài học đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc trong xử lý các vấn đề đối ngoại. Chúng ta đã vận dụng nguyên tắc “đĩ bất biến ứng vạn biến”, trong đó, cái “bất biến” là lợi ích chiến lược của quốc gia, dân tộc, cái “vạn biến” là tình hình thế giới không ngừng thay đổi và những sách lược cụ thể của ta. Trong kháng chiến, dù chưa đạt được yêu cầu thống nhất ngay, song ngoại giao đã kiên trì đấu tranh đưa vào các điều ước quốc tế quan trọng là Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 và Hiệp định Pa-ri năm 1973 cam kết của đối phương công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta là những lợi ích mà Bác Hồ và cả dân tộc ta hằng theo đuổi. Trong công cuộc đổi mới, lợi ích quốc gia - dân tộc cao nhất là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ các nguồn lực cho phát triển đất nước, đồng thời giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Thứ hai, kiên định tư tưởng độc lập, tự chủ trong đường lối đối ngoại, coi đây là

(5) Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 (tháng 8-2018)

nguyên tắc bất biến của ngoại giao đề bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Đồng thời, ngoại giao cũng kết hợp chủ trương đa phương hóa và đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại, là bạn, đối tác tin cậy của các nước, nhất là các đối tác quan trọng đối với phát triển và an ninh của đất nước. Ngay từ những ngày đầu lãnh đạo Nhà nước Việt Nam độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”⁽⁶⁾. Ngoại giao Việt Nam đã luôn vận dụng nhuần nhuyễn bài học trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đạt được mục tiêu cuối cùng là độc lập dân tộc, tự chủ trong các quyết định đối ngoại trên tinh thần hòa bình, đoàn kết quốc tế.

Thứ ba, càng có thực lực mạnh thì ngoại giao càng có vị thế lớn, phát huy vai trò cao hơn trong thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁽⁷⁾. Thực lực của đất nước ta ngày nay là sức mạnh tổng hợp, bao gồm cả sức mạnh cứng là quy mô kinh tế, tiềm lực quốc phòng và sức mạnh mềm là tinh thần bất khuất, quật cường nhưng cũng rất hòa hiếu của dân tộc, kinh nghiệm đối mới và hội nhập quốc tế thành công, truyền thống ngoại giao Việt Nam cùng với vị trí địa - chính trị và địa - kinh tế trọng yếu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương phát triển năng động, có tầm quan trọng lớn về kinh tế, chính trị và chiến lược. Đồng thời, thực lực đó được

củng cố và làm mạnh lên nhiều lần bởi khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn trên mọi mặt trận đối ngoại.

Thứ tư, phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tạo sức mạnh tổng hợp to lớn đưa cách mạng nước ta giành được nhiều thắng lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời luôn đặt Việt Nam trong dòng chảy của thế giới, coi trọng các trào lưu lớn như xu thế của cách mạng thế giới, triển vọng quan hệ giữa các trung tâm quyền lực... Ngày nay, sức mạnh thời đại là nguyện vọng chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, hợp tác và phát triển, là xu thế khách quan và khía cạnh tích cực của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0) và là sự đề cao, coi trọng tính chính nghĩa, chủ nghĩa đa phương, đoàn kết quốc tế và thượng tôn pháp luật...

Thứ năm, phát huy tinh thần hòa hiếu và nhân nghĩa của ngoại giao Việt Nam, xuất phát từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh cách mạng đều hướng tới hòa bình. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “chúng ta muốn hòa bình”, sẵn sàng nhân nhượng để có hòa bình, không sử dụng vũ lực, chống chiến tranh đến cùng, trừ khi kẻ thù huộc dân tộc ta phải tiến hành chiến tranh tự vệ. Ngay từ những ngày đầu của Nhà nước Việt Nam

(6) Tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng các nước trên thế giới ngày 14-1-1950

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 147

hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố “Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽⁸⁾. Trong suốt 75 năm qua, ngoại giao Việt Nam đã luôn thể hiện là nền ngoại giao của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do và công lý. Nhờ tinh thần hòa hiếu và chính nghĩa mà dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được sự ủng hộ rộng rãi của các nước, giúp vượt qua biết bao thử thách lịch sử, xây dựng quan hệ đối tác với nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có những nước cựu thù.

*
* * *

Bảy mươi lăm năm qua, ngoại giao Việt Nam đã đồng hành cùng dân tộc, phụng sự Đảng, Nhà nước và nhân dân, lấy mục tiêu cao nhất là lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam, kế thừa truyền thống ngoại giao Việt Nam, phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo và nhạy bén, sát cánh cùng dân tộc vượt qua thách thức của từng giai đoạn lịch sử để khẳng định vai trò trọng yếu, mang tính chiến lược đối với cách mạng và sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng ngày nay.

Thế giới đang chuẩn bị bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI với những chuyển biến sâu sắc, mau lẹ và khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là nguyện vọng của các dân tộc trên thế giới, song đang gặp nhiều thách thức, nhất là tình trạng kinh tế thế giới suy thoái, cạnh tranh chiến lược nước lớn, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống như dịch bệnh, môi trường, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước gia tăng. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, những biến động trong cục

diện quốc tế bị đẩy nhanh hơn, tác động trực tiếp, nhiều chiều tới môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam, đem lại thời cơ và thách thức mới đan xen.

Đất nước ta sau gần 35 năm đổi mới, với thế và lực, sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao, đang vững bước trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Ngành ngoại giao đứng trước những trọng trách to lớn là cần tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực cho phát triển, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Theo đó, chúng ta cần xây dựng nền ngoại giao hiện đại cả về lực lượng và phương thức hoạt động, trên cơ sở kế thừa truyền thống ngoại giao Việt Nam và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Đồng thời, ngành ngoại giao sẽ chủ động, tích cực thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng trước những chuyển biến nhanh của tình hình để thực hiện sứ mệnh to lớn của mình trong giai đoạn mới.

Phát huy truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước và những bài học kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết trong thực tiễn và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, tiếp tục tinh thần ngoại giao đồng hành cùng đất nước, một lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngoại giao Việt Nam sẽ vững bước tiến lên, viết tiếp những trang sử vàng của nền ngoại giao hiện đại, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 256